

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn M, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Ngô Văn M.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Ngô Văn M.
  - 2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Ngô Văn M công nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Ngô Quang S, sinh ngày 05/01/2017. Nguyên đơn chị

Nguyễn Thị Q và bị đơn anh Ngô Văn M tự nguyện thỏa thuận giao cháu Ngô Quang S cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên. Anh Ngô Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Ngô Văn M thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q và bị đơn anh Ngô Văn M tự nguyện thỏa thuận chị Q chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002415 ngày 12 tháng 5 năm 2021. Trả lại cho chị Q 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống (02 bản để gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa 01 bản);
- UBND. xã T, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Xuân Tuyên**